

## LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG MỚI

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2023, Quốc Hội đã ban hành Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng mới, thay thế Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2010 kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ thảo luận về những điểm chính của Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

### 1. Định nghĩa về “người tiêu dùng” vẫn còn chưa rõ ràng

1.1. Điều 3.1 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 định nghĩa người tiêu dùng là “người mua, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và không vì mục đích thương mại.” Với những thay đổi không đáng kể (“không nhằm mục đích thương mại”), tương tự như Luật Bảo Vệ Người Tiêu Dùng 2010 (xem phần thảo luận của chúng tôi về định nghĩa “người tiêu dùng” theo Luật Bảo Vệ Người Tiêu Dùng 2010 tại [đây](#)), định nghĩa về người tiêu dùng vẫn bao hàm cả cá nhân và tổ chức. Điều này dẫn đến câu hỏi là nếu một tổ chức kinh doanh mua nhiều nguyên vật liệu khác nhau trong quá trình hoạt động của mình thì các nguyên vật liệu đó có thể được coi là “mục đích tiêu dùng” hay là “mục đích thương mại”.

1.2. Điều thú vị là khi soạn thảo Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023, các nhà soạn thảo đề xuất hai phương án để xác định người tiêu dùng. Phương án một là chỉ đề cập đến “cá nhân”, phương án thứ hai là tiếp tục sử dụng thuật ngữ “người” tương tự như Luật Bảo Vệ Người Tiêu Dùng 2010 (xem tại [đây](#)). Theo bản dự thảo cuối cùng, phương án thứ hai đã được thông qua mà không có sự giải thích thêm.

### 2. Danh sách các điều khoản vô hiệu được bổ sung

2.1. So với Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2010, Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 mở rộng danh sách các điều khoản sẽ bị coi là vô hiệu nếu được đưa vào hợp đồng hoặc các điều khoản, điều kiện chung với khách hàng. Các điều khoản vô hiệu được bổ sung bao gồm:

2.1.1. Quy định cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh thay đổi giá trong quá trình cung cấp dịch vụ liên tục mà không quy định quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng cho người tiêu dùng;<sup>1</sup>

2.1.2. Quy định về chế tài theo hướng bất lợi hơn cho người tiêu dùng do vi phạm hoặc chấm dứt thực hiện hợp đồng;<sup>2</sup>

2.1.3. Quy định cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh gia hạn hợp đồng đã thỏa thuận với người tiêu dùng mà không quy định trách nhiệm thông báo trước hoặc không có cơ chế để người

---

<sup>1</sup> Điều 25.7 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>2</sup> Điều 25.12 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

tiêu dùng lựa chọn gia hạn hay chấm dứt thực hiện hợp đồng;<sup>3</sup>

2.1.4. Quy định người tiêu dùng phải đồng ý cho tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin của người tiêu dùng là điều kiện để giao kết hợp đồng, điều kiện giao dịch chung;<sup>4</sup>

2.1.5. Những quy định trái với nguyên tắc thiện chí theo quy định của pháp luật về dân sự, dẫn đến mất cân bằng về quyền và nghĩa vụ của các bên theo hướng bất lợi cho người tiêu dùng.<sup>5</sup>

### **3. Yêu cầu chặt chẽ hơn đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp dịch vụ liên tục**

3.1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp dịch vụ liên tục<sup>6</sup> phải tuân theo một số nghĩa vụ nghiêm ngặt nhất định. Cụ thể là,

3.1.1. theo Điều 41.1, thương nhân cung cấp “dịch vụ liên tục” trên lãnh thổ Việt Nam phải công khai thông tin về người đại diện theo pháp luật tại Việt Nam; Trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh không có người đại diện theo pháp luật tại Việt Nam thì phải cử người đại diện theo ủy quyền và công khai thông tin của người đại diện theo ủy quyền đó; Người đại diện có nghĩa vụ thực hiện các yêu cầu về bảo vệ người tiêu dùng. Một số vấn đề có thể phát sinh từ quy định này, bao gồm:

(a) Không rõ quy định này áp dụng cho thương nhân có hiện diện thương mại tại Việt Nam hay áp dụng cho cả thương nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng tại Việt Nam. Nếu cách hiểu thứ hai được áp dụng thì quy định này sẽ gây gánh nặng đáng kể cho thương nhân nước ngoài vì quy định này yêu cầu thương nhân nước ngoài chuyển từ cung cấp dịch vụ theo hình thức 1 (qua biên giới) sang hình thức 4 (hiện diện thể nhân);

(b) Cũng không rõ liệu khi quy định “đại diện [của tổ chức, cá nhân kinh doanh] trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”, ý định của Điều 41.1 là yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh và người đại diện phải chịu trách nhiệm liên đới; và

(c) Thuật ngữ “người đại diện theo ủy quyền” không được định nghĩa nên không rõ người đó có phải là người làm việc cho tổ chức, cá nhân kinh doanh hay có thể được chỉ định thông qua hợp đồng ủy quyền.

3.1.2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh phải thông báo cho người tiêu dùng về (i) các khoản phí phải trả được áp dụng khi tiếp tục sử dụng dịch vụ ít nhất bảy ngày làm việc trước khi hết hạn sử dụng dịch vụ và về (ii) ngày hết hạn của hợp đồng ít nhất bảy ngày làm việc trước khi hết thời

<sup>3</sup> Điều 25.13 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>4</sup> Điều 25.14 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>5</sup> Điều 25.15 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>6</sup> “Cung cấp dịch vụ liên tục” được định nghĩa là việc cung cấp dịch vụ có thời hạn từ 3 tháng trở lên hoặc không xác định thời hạn (Điều 3.6 Luật 2023).

hạn dịch vụ.<sup>7</sup> Nghĩa vụ này phải được ghi vào trong hợp đồng với khách hàng.

#### **4. Quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp**

4.1. Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 quy định một loạt nghĩa vụ đặc biệt áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Chúng tôi nhận thấy sự thay đổi này khá khó khăn để tuân thủ vì:

4.1.1. Ngoại trừ nghĩa vụ được thảo luận tại mục 4.2, Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 về cơ bản lặp lại Nghị Định 40/2018 về kinh doanh theo phương thức đa cấp (vẫn còn hiệu lực),<sup>8</sup> với một số thay đổi không đáng kể về mặt từ ngữ;

4.1.2. Nghị Định 40/2018 áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp bán hàng đa cấp (bất kể khách hàng của họ có được coi là người tiêu dùng hay không), trong khi Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp bán hàng đa cấp trong mối quan hệ với người tiêu dùng. Điều này nghĩa là, tất cả các doanh nghiệp bán hàng đa cấp chịu sự điều chỉnh của Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 cũng phải tuân theo Nghị Định 40/2018. Theo đó, nghĩa vụ và hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp bị quy định hai lần.

4.2. Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh thu hồi hàng hóa và trả lại tiền theo yêu cầu của người tham gia bán hàng đa cấp hoặc người tiêu dùng nếu yêu cầu được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hàng hóa còn nguyên bao bì, tem, nhãn, và chưa hết hạn sử dụng.<sup>9</sup> Không rõ tại sao điều khoản này lại coi người bán hàng giống như người tiêu dùng. Theo Điều 3.3 Nghị Định 40/2018,<sup>10</sup> người tham gia bán hàng đa cấp là cá nhân giao kết hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

#### **5. Những yêu cầu mới đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh**

5.1. Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 đưa ra một số yêu cầu mới đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh. Ví dụ,

5.1.1. so với Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2010, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải cung cấp nhiều thông tin hơn cho người tiêu dùng. Ví dụ như thông tin đánh giá của người tiêu dùng về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hoặc về chính bản thân tổ chức, cá nhân kinh doanh (nếu có);<sup>11</sup> thông tin về thành phần, công dụng, lợi ích riêng biệt của

<sup>7</sup> Điều 42.2(dd) và 42.2(e) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>8</sup> Nghị Định 40 của Chính Phủ ban hành ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp (Nghị Định 40/2018).

<sup>9</sup> Điều 45.1(d) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>10</sup> Nghị Định 40 của Chính Phủ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp (Nghị Định 40/2018).

<sup>11</sup> Điều 21.1(c) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được cung cấp riêng cho từng giới;<sup>12</sup> và chính sách bảo hiểm của tổ chức, cá nhân kinh doanh (nếu có);<sup>13</sup>

5.1.2. và khi áp dụng các điều khoản và điều kiện giao dịch chung, tổ chức, cá nhân kinh doanh còn phải đảm bảo rằng khách hàng đã dành một khoảng thời gian hợp lý để nghiên cứu các điều khoản và điều kiện đó trước khi tham gia bất kỳ giao dịch nào với bên tổ chức, cá nhân kinh doanh.<sup>14</sup> Yêu cầu này khá mơ hồ và không rõ làm thế nào tổ chức, cá nhân kinh doanh có thể chứng minh sự tuân thủ của mình đối với yêu cầu này.

## **6. Yêu cầu mới đối với tổ chức, cá nhân bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên**

6.1. Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 đưa ra khái niệm mới về “bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên”, bao gồm hoạt động giới thiệu, bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ tại các địa điểm không phải là địa điểm bán lẻ sản phẩm, hàng hóa cố định, giới thiệu, cung cấp dịch vụ thường xuyên.<sup>15</sup>

6.2. Theo Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên có nghĩa vụ

6.2.1. thu hồi sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đó được bán ra hoặc nếu nhãn, tem bao bì (nếu có) còn nguyên, và chưa hết hạn sử dụng;<sup>16</sup>

6.2.2. và trong trường hợp hợp đồng cung cấp được lập thành văn bản thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải gửi hợp đồng cho khách hàng. Trong thời hạn ba ngày làm việc kể từ ngày nhận được, khách hàng có quyền thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Trong thời hạn ba ngày làm việc đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh không được yêu cầu khách hàng đặt cọc, thanh toán hoặc thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.<sup>17</sup>

## **7. Yêu cầu mới đối với nhà cung cấp nền tảng số**

7.1. Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 đưa ra các yêu cầu mới áp dụng đối với nhà cung cấp nền tảng kỹ thuật số. Tuy nhiên, luật mới không có định nghĩa về “nền tảng kỹ thuật số” hay “nền tảng kỹ thuật số lớn”. Theo Điều 46.2 của dự thảo Luật Giao Dịch Điện Tử

---

<sup>12</sup> Điều 21.6 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>13</sup> Điều 30.2(a) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>14</sup> Điều 27.1 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>15</sup> Điều 3.7(c) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>16</sup> Điều 47.1(dd) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>17</sup> Điều 47.1(g) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

2023,<sup>18</sup> “nền tảng số” được định nghĩa là hệ thống thông tin tạo ra môi trường điện tử cho phép các bên thực hiện giao dịch hoặc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc sử dụng chúng để phát triển sản phẩm hoặc dịch vụ.<sup>19</sup> Tuy nhiên, ở bản cuối cùng, quy định này bị bãi bỏ. Có lẽ các nhà cung cấp “nền tảng kỹ thuật số” nên bao gồm nhà cung cấp mạng xã hội (chủ yếu được điều chỉnh theo Nghị Định 72/2013<sup>20</sup>), nhà cung cấp ví điện tử (chủ yếu được điều chỉnh theo Thông Tư 39/2014<sup>21</sup>) và sàn thương mại điện tử (chủ yếu được điều chỉnh theo Nghị Định 52/2013<sup>22</sup>).

7.2. Các nhà cung cấp nền tảng kỹ thuật số không được phép,

7.2.1. hạn chế quyền lựa chọn [sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ] của người tiêu dùng bằng cách ưu tiên lựa chọn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên nền tảng số mà không công khai tiêu chí lựa chọn;<sup>23</sup>

7.2.2. sử dụng biện pháp ngăn hiển thị hoặc hiển thị không trung thực kết quả phản hồi, đánh giá của người tiêu dùng về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên nền tảng số, trừ trường hợp phản hồi, đánh giá đó vi phạm quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội;

7.2.3. ngăn cản người tiêu dùng gỡ bỏ phần mềm, ứng dụng cài đặt sẵn mà không ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật cơ bản giúp nền tảng số vận hành bình thường hoặc buộc người tiêu dùng cài đặt phần mềm, ứng dụng kèm theo trên nền tảng số. Trong trường hợp sau, không rõ quy định này có được áp dụng hay không nếu cả nền tảng kỹ thuật số và phần mềm hoặc ứng dụng đều được phát triển bởi cùng một tổ chức, cá nhân kinh doanh; và

7.2.4. các nhà cung cấp nền tảng kỹ thuật số lớn thiết lập kho lưu trữ quảng cáo sử dụng thuật toán để nhắm mục tiêu đến người tiêu dùng và nhóm người tiêu dùng cụ thể.<sup>24</sup>

## 8. Quy định mới về bảo vệ người tiêu dùng dễ bị tổn thương

8.1. Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 đưa ra các quy định mới nhằm bảo vệ người tiêu dùng là đối tượng dễ bị tổn thương. Những người dễ bị tổn thương bao gồm người già; người khuyết tật; trẻ em; người dân tộc thiểu số; người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc

<sup>18</sup> Có thể xem Dự thảo lần thứ tư của Luật Giao Dịch Điện Tử 2023 tại <https://vibonline.com.vn/du-thao/du-thao-luat-giao-dich-dien-tu-sua-doi>

<sup>19</sup> “Nền tảng số là hệ thống thông tin tạo môi trường điện tử cho phép các bên thực hiện giao dịch hoặc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc sử dụng để phát triển sản phẩm, dịch vụ.”

<sup>20</sup> Nghị Định 72 của Chính Phủ ngày 15 tháng 7 năm 2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (Nghị Định 72/2013).

<sup>21</sup> Thông Tư 39 của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam ngày 11 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán (Thông Tư 39/2014).

<sup>22</sup> Nghị Định 52 của Chính Phủ ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2021 về thương mại điện tử đã được sửa đổi, bổ sung (Nghị Định 52/2021).

<sup>23</sup> Điều 10.3(b) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>24</sup> Điều 39.4 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

thiếu số và miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; người mắc bệnh hiểm nghèo; và thành viên hộ nghèo.<sup>25</sup> Định nghĩa chi tiết của từng nhóm được quy định tại pháp luật chuyên ngành.

8.2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh được yêu cầu phải, ngoài các nghĩa vụ khác

8.2.1. ưu tiên người tiêu dùng dễ bị tổn thương khi giải quyết các yêu cầu và khiếu nại của họ;<sup>26</sup>

8.2.2. bồi thường cho khách hàng nếu tổ chức, cá nhân kinh doanh từ chối ưu tiên, xử lý các yêu cầu, khiếu nại của họ hoặc không giải quyết kịp thời yêu cầu, khiếu nại của họ;<sup>27</sup>

8.2.3. xây dựng và ban hành các quy trình khác nhau để phù hợp với từng nhóm người tiêu dùng là đối tượng dễ bị tổn thương.<sup>28</sup>

## 9. Quy định mới về người có ảnh hưởng

9.1. Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 đưa ra thuật ngữ “người có ảnh hưởng” và nghĩa vụ tương ứng của họ. Người có ảnh hưởng được định nghĩa là những chuyên gia, những người có uy tín và những người được xã hội chú ý trong một lĩnh vực, ngành, nghề cụ thể theo quy định của Chính Phủ.<sup>29</sup> Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 yêu cầu những người có ảnh hưởng phải minh bạch về hoạt động quảng cáo của mình để tránh gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng có xu hướng mua hàng dựa vào sự giới thiệu của những người có ảnh hưởng. Cụ thể, khi người có ảnh hưởng được một tổ chức, cá nhân kinh doanh thuê để cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh đó thì người đó phải thông báo cho khách hàng của tổ chức, cá nhân kinh doanh đó rằng họ được tài trợ để làm việc đó.<sup>30</sup>

## 10. Khác biệt giữa Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 và Nghị Định 13/2023 về dữ liệu cá nhân

10.1. So với các quy định cũ, Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 quy định các yêu cầu chặt chẽ và chi tiết hơn để bảo vệ thông tin của người tiêu dùng. Tuy nhiên, chưa rõ các quy định này hài hòa với Nghị Định 13/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân như thế nào.<sup>31</sup> Bảng dưới đây thảo luận về một số điểm khác biệt giữa Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 và Nghị Định 13/2023.

<sup>25</sup> Điều 8.1 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>26</sup> Điều 8.2(c) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>27</sup> Điều 8.2(d) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>28</sup> Điều 8.3(dd) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>29</sup> Điều 3.9 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023

<sup>30</sup> Điều 22.3(b) Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023.

<sup>31</sup> Nghị định 13 của Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị Định 13/2023).

|   | <b>Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023</b>   | <b>Nghị Định 13/2023</b>   | <b>Ý kiến của chúng tôi</b>  |
|---|---|--|--|
| <b>Định nghĩa về “thông tin của người tiêu dùng” và “dữ liệu cá nhân”</b> | 10.1.1. Theo Điều 3.3 Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023, “thông tin của người tiêu dùng” bao gồm thông tin cá nhân của người tiêu dùng, thông tin về quá trình mua, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của người tiêu dùng và thông tin khác liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh. | 10.1.2. Theo Điều 2.1 của Nghị Định 13/2023, “dữ liệu cá nhân” là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.<br><br>10.1.3. Theo Điều 2.2(k) và 2.2(l) của Nghị Định 13/2023, dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm, ngoài các dữ liệu khác, dữ liệu cá nhân phản ánh các hoạt động hoặc lịch sử hoạt động của người tiêu dùng đó trên không gian mạng; và thông tin liên quan đến một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. | 10.1.4. Phạm vi “thông tin của người tiêu dùng” (theo Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023) rộng hơn phạm vi “dữ liệu cá nhân” (theo Nghị Định 13/2023) vì “thông tin của người tiêu dùng” bao gồm “dữ liệu cá nhân” và các nhóm thông tin khác của người tiêu dùng. |
| <b>Phân chia trách nhiệm</b>  | 10.1.5. Điều 15 Luật Bảo Vệ Quyền   | 10.1.6. Nhìn chung, Nghị Định  | 10.1.7. Theo Luật Bảo Vệ Quyền Lợi   |



|   | <b>Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023</b>  | <b>Nghị Định 13/2023</b>  | <b>Ý kiến của chúng tôi</b>   |
|---|--|---|---|
| <b>giữa người kiểm soát dữ liệu, người xử lý dữ liệu và các bên khác liên quan đến việc xử lý dữ liệu</b> | <p>Lợi Người Tiêu Dùng 2023 quy định rằng</p> <p>(a) tổ chức, cá nhân kinh doanh có thể tự mình hoặc thông qua bên thứ ba thu thập, lưu trữ, sử dụng, sửa đổi, cập nhật và xóa thông tin của người tiêu dùng; và</p> <p>(b) việc ủy quyền cho bên thứ ba phải được lập thành văn bản, trong đó phải nêu rõ phạm vi và trách nhiệm của mỗi bên.</p> | <p>13/2023 cũng cho phép bên kiểm soát dữ liệu thuê các bên khác để xử lý dữ liệu. Tuy nhiên, người kiểm soát dữ liệu vẫn chịu trách nhiệm trước chủ thể dữ liệu về những thiệt hại do việc xử lý dữ liệu cá nhân gây ra.<sup>32</sup></p>                      | <p>Người Tiêu Dùng 2023, không rõ liệu tổ chức, cá nhân kinh doanh có thể chuyển giao nghĩa vụ của mình cho bên thứ ba hay không.</p> |
| <b>Thời hạn thông báo cho cơ quan chức năng</b>   | <p>10.1.8. Theo quy định tại Điều 19.3, trong trường hợp hệ thống thông tin bị tấn công gây rủi ro đến an toàn, bảo mật thông tin của khách hàng thì tổ chức, cá nhân kinh doanh hoặc bên lưu trữ dữ liệu phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền trong vòng 24</p>   | <p>10.1.9. Theo Điều 23.1, trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát hoặc bên vừa là người kiểm soát, vừa xử lý dữ liệu phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền chậm nhất là 72 giờ kể từ khi phát hiện</p> | <p>10.1.10. Khả năng cao là thời hạn chặt chẽ hơn quy định tại Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023 sẽ được áp dụng.</p>        |

<sup>32</sup> Điều 3.8 và Điều 38.6 Nghị Định 13/2023



|  | <b>Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng 2023</b>   | <b>Nghị Định 13/2023</b>   | <b>Ý kiến của chúng tôi</b>   |
|--|---|--|---|
|  | giờ kể từ khi phát hiện sự cố.  | hành vi vi phạm.   |   |
| <b>Xử lý dữ liệu mà không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu</b> | <p>10.1.11. Điều 18.3 quy định rằng tổ chức, cá nhân kinh doanh không cần phải có sự đồng ý của khách hàng nếu việc sử dụng thông tin của khách hàng:</p> <p>(a) để bán hoặc cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng đó và thông tin sử dụng phải được bảo mật trong phạm vi thông tin được khách hàng đồng ý; và</p> <p>(b) thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.</p> | <p>10.1.12. Theo Điều 17, không cần phải có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, trong số các trường hợp sau:</p> <p>(a) Trong trường hợp khẩn cấp, dữ liệu cá nhân phải được xử lý ngay lập tức để bảo vệ tính mạng và sức khỏe của chủ thể dữ liệu hoặc của những người khác;</p> <p>(b) Việc công khai dữ liệu cá nhân là bắt buộc theo quy định của pháp luật;</p> <p>(c) Để thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với chủ thể dữ liệu.</p> | <p>10.1.13. Có thể cho rằng, tổ chức, cá nhân kinh doanh có thể dựa vào cả hai quy định này để được miễn trừ yêu cầu phải có được sự đồng ý của khách hàng.</p> |

*Bài viết này được thực hiện bởi Nguyễn Thu Giang và biên tập bởi Hoàng Thị Thanh Thùy.*